

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày: 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Khánh Luy

Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST- HS ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Minh T**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/7/1984. Tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng. HKTT và nơi cư trú: Tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông. Con ông: Nông Thái H, sinh năm: 1951; Con bà: Nông Thị K, sinh năm: 1955; cùng trú tại: Tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự; Tiền án: không.

Nhân thân: năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng; năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến ngày 04/01/2019 được thay đổi biện pháp bảo lãnh tại nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Việt H**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 14/02/1998 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT và nơi cư trú: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; con ông: Đoàn Nam T, sinh năm: 1967; con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1967; cùng trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thu H - sinh năm 1984;

Trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hà Minh T - sinh năm 1989;

Trú tại: tổ B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 9 giờ ngày 27/12/2018 Nông Minh T đến khu vực bờ kè N thuộc Tổ M, phường H, thành phố C tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, qua nói chuyện người đàn ông này tự giới thiệu tên là G (không rõ địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, G đồng ý bán ma túy cho T, T đưa cho G 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), G nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 07 (bảy) gói ma túy đá và 01 (một) gói Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng đưa cho T. Sau khi mua bán xong, G đi đâu không rõ, còn T đem số ma túy mua được về nhà mở ra lấy 01 (gói) ma túy đá sử dụng cho bản thân, còn lại 06 (sáu) gói ma túy đá và 01 (một) gói Heroine T gói lại cất giấu ở trong người.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thu H (trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại cho T trao đổi mua bán ma túy đá, T nhất trí bán ma túy cho H. Sau đó, T gọi điện thoại cho Đoàn Việt H (trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Qua điện thoại, T nói với H là có Nguyễn Thu H gọi điện mua ma túy đá để sử dụng, T rủ H cùng đến để bán ma túy cho H và H đồng ý đi cùng T. T mở một gói ma túy đá ra chia lấy một ít gói vào một gói ni lon màu trắng để ở trong túi quần của T đang mặc, số ma túy đá và gói Heroine còn lại thì T gói vào bóng bay cao su màu tím cất giấu vào trong nắp đèn trang trí trên cang trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29N9-045B, rồi điều khiển xe mô tô đến đón H cùng đi đến phòng trọ của H ở tổ H, phường

S, thành phố C. Khi đến phòng trọ thì H hỏi lấy ma túy đá với T, nhưng T bảo H phải chuyển 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản (T H 84) máy điện thoại của T thì T mới đưa ma túy cho H. H đồng ý và chuyển 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) từ điện thoại của H sang tài khoản (T H 84) máy điện thoại của T. T lấy 01 (một) gói ma túy đá để ở trong túi quần của T ra đưa cho H và bảo H đem gói ma túy đá đưa cho H. H nhận lấy gói ma túy đá với T rồi đem đưa cho H. Sau khi mua được gói ma túy thì H mời T cùng H sử dụng gói ma túy, nhưng lúc đó H không có dụng cụ sử dụng ma túy nên H đã đi về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến, rồi H lấy gói ma túy ra cùng T, H và Hà Minh T (trú tại: tổ B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng), là bạn trai của H cùng nhau sử dụng đốt hút ma túy. Sau khi sử dụng xong, H lại hỏi T mua thêm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá, T đồng ý rồi đi ra ngoài cửa phòng để lấy ma túy để ở xe mô tô, nhưng chưa kịp lấy ma túy cho H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 07/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 33 đối với vật chứng (ghi mẫu 01) của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 44/GĐMT ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Ngày 17/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 42 đối với vật chứng (ghi mẫu 02) của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 130/C09-TT2 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.*

Hành vi của Nông Minh T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Đoàn Việt H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTP ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Việt H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Minh T và Đoàn Việt H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với Bản kết luận giám định số 44/GĐMT ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine* và Bản kết luận giám định số 130/C09-TT2 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 tù;

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đoàn Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân chất tinh thể (mẫu 1) và 01 (một) bình nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy);

Tịch thu đồ hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động màu vàng có nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29N9- 045B đối với bị cáo Nông Minh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu COOCEL màu bạc đối với bị cáo Đoàn Việt H.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Tiến để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo Tiến gồm: 01 (một) điện thoại di động màu xanh có nhãn hiệu MASSTEL; số tiền 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tinh lấy

mẫu giám định và niêm phong lại, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ ngày 27/12/2018, tại phòng trọ của Nguyễn Thu H thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nông Minh T và Đoàn Việt H có hành vi bán 01 gói Methamphetamine cho H với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H tiếp tục hỏi mua với T 01 gói Methamphetamine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi T đang ra chỗ để xe mô tô biển kiểm soát 29N9-045B để lấy Methamphetamine bán cho H thì bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T 06 gói Methamphetamine có khối lượng 1,29 gam (một phẩy hai chín gam) và 01 gói Heroine có khối lượng 0,08 gam (không phẩy không tám gam) với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Còn Đoàn Việt H với vai trò giúp sức tích, mặc dù không có sự thỏa thuận ăn chia nhưng cùng sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự: năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng; năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bố để bị cáo ông Nông Thái H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhưng do đua đòi nên đã đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy T khai mua với một người đàn ông tên G, khoảng 45 tuổi (không biết địa chỉ) ở bờ kè G thuộc Tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 27/12/2018. Việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Thu H và Hà Minh T, qua quá trình điều tra làm rõ H có hành vi mua ma túy với T và H để cùng nhau sử dụng hết, không xác định được khối lượng tang vật nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân chất tinh thể (mẫu 1) vụ Nông Minh T, sinh năm 1984; HKTT: Tổ M, phường H, thành phố C, Mua bán tái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2018.

- 01 (một) bình nhựa cao khoảng 15cm, có gắn ống thủy tinh dài khoảng 8cm, một đầu có hình cầu tròn (dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bán ma túy cho H để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu vàng có nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29N9- 045B đối với bị cáo Nông Minh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu COOCEL màu bạc đối với bị cáo Đoàn Việt H.

Hoàn trả cho bị cáo Nông Minh T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh có nhãn hiệu MASSTEL và số tiền 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười

ngàn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Minh T, sinh năm 1984 vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2019 và ngày 05/4/2019.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: các bị cáo Nông Minh T, Đoàn Việt H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Minh T.

Xử phạt: bị cáo Nông Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình; được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Việt H.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Việt H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/12/2018.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân chất tinh thể (mẫu 1) vụ Nông Minh T, sinh năm 1984; HKTT: Tổ M, phường H, thành phố C, Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2018.

- 01 (một) bình nhựa cao khoảng 15cm, có gắn ống thủy tinh dài khoảng 8cm, một đầu có hình cầu tròn (dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu vàng có nhãn hiệu SAMSUNG trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Minh T; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29N9- 045B nhãn hiệu HONGDA màu sơn nâu số khung PA 110200004931, số máy HD1P53FMHY 0050269 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu COOCEL màu bạc trong phong bì niêm phong ghi vụ Đoàn Việt H, sinh năm 1998; HKTT: tổ H, phường S, thành phố C. Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2018.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo T để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo T gồm: 01 (một) điện thoại di động màu xanh có nhãn hiệu MASSTEL trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Minh T, sinh năm 1984; số tiền 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ Nông Minh T, sinh năm 1984, nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2019 và ngày 05/4/2019.

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nông Minh T, Đoàn Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương